

PHÂN PHỐI THU NHẬP CHO THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ

TRƯƠNG THẾ MINH
 Trường Đại học Thủ Dầu Một

Nhận bài ngày 27/5/2021. Sửa chữa xong 04/6/2021. Duyệt đăng 10/6/2021.

Abstract

Cooperatives wishing to develop sustainably need to attract members to participate. In order to ensure autonomy in activities of the cooperative and to encourage its members to participate, it is important to stipulate a flexible, diversified and reasonable income distribution for members in accordance with the characteristics of the cooperative.

Keywords: Cooperatives, income distribution, cooperative members.

1. Đặt vấn đề

HTX là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân do các thành viên cùng nhau hợp tác thành lập trên cơ sở các thành viên có nhu cầu chung trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HTX và thành viên tạo thành thị trường chung, trước hết là cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho nhau nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, sau đó HTX mới cung ứng sản phẩm dịch vụ ra thị trường bên ngoài. Trường hợp các thành viên không có nhu cầu chung nhưng hợp tác với nhau nhằm đem lại lợi nhuận cho HTX sau đó HTX phân phối lợi nhuận cho thành viên theo tỷ lệ góp vốn thì HTX trở thành doanh nghiệp.

Tác giả Lê Mạnh Hùng cho rằng: “Bản chất HTX là một mô hình kinh tế đặc thù, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, có vốn, quỹ và tài sản chung, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có tư cách pháp nhân. Các loại hình HTX đều được thành lập trên tinh thần tự nguyện, tự trợ giúp, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng, công bằng và đoàn kết của các thành viên tham gia. Mặc dù, HTX cũng là đơn vị kinh doanh, song mục tiêu cơ bản của các xã viên khi thành lập hoặc liên kết thành một HTX là để thực hiện những hoạt động mà từng cá nhân riêng lẻ không thể thực hiện được hoặc thực hiện kém hiệu quả nhằm nâng cao điều kiện kinh tế và xã hội của họ thông qua việc cùng hành động vì quyền lợi của tất cả xã viên chứ không chỉ đơn thuần vì lợi ích của từng cá nhân xã viên” [1].

Bản chất của HTX là tổ chức kinh tế do các thành viên tự nguyện hợp tác thành lập và quản lý một cách dân chủ nhằm đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa và xã hội của thành viên. Thông qua việc hợp tác với các thành viên khác dưới hình thức HTX thì hiệu quả kinh tế của thành viên tăng lên so với không hợp tác.

2. Phân phối thu nhập cho thành viên hợp tác xã theo quy định pháp luật Việt Nam

HTX hoạt động không phải lấy lợi nhuận làm mục tiêu chủ yếu, mà nhằm mục tiêu cao nhất là đem lại lợi ích cho thành viên, từ đó giúp thành viên tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao sức cạnh tranh đối với hoạt động kinh tế, hoặc tăng thu nhập, tạo việc làm, cải thiện đời sống cho chính mình; HTX chỉ trích một phần thu nhập của mình để bù đắp chi phí hoạt động và tích lũy các quỹ để phát triển [1]. Điều 46 Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, thu nhập của HTX sẽ phải trích lập quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không thấp hơn 20% trên thu nhập; trích lập quỹ dự phòng tài chính với tỷ lệ không thấp hơn 5% trên thu nhập; trích lập các quỹ khác do đại hội thành viên quyết định. Thu nhập còn lại của HTX sau khi trích lập quỹ được phân phối cho thành viên chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên; theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm; phần còn lại được chia theo vốn góp; tỷ lệ và phương thức phân phối cụ thể do điều lệ HTX quy định.

Mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên là tỷ lệ giá trị sản phẩm, dịch vụ mà từng thành viên sử dụng trên tổng giá trị sản phẩm, dịch vụ do HTX cung ứng cho tất cả thành viên. Đối với HTX tạo việc làm thì mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ là công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX được thể hiện bằng tỷ lệ tiền lương của từng thành viên trên tổng tiền lương của tất cả thành viên [2]. Thành viên của quỹ tín dụng nhân dân được chia lãi căn cứ vào tổng mức vốn góp, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên tại quỹ tín dụng nhân dân và do Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật [3]).

Quy định về phân phối thu nhập tại Luật Hợp tác xã năm 2012 và thông tư hướng dẫn khẳng định rõ bản chất của HTX là hoạt động của HTX nhằm mang lại lợi ích cho thành viên, không phải mang lại lợi nhuận cho thành viên như đối với doanh nghiệp. Góp ý về quy định phân phối thu nhập cho thành viên HTX, Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng: “Việc phân phối thu nhập của HTX, liên hiệp HTX dựa trên mức độ đóng góp của từng thành viên thông qua việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp hợp tác xã có ý nghĩa hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của thành viên chứ không phải vì lợi nhuận. Thành viên tiêu thụ nhiều sản phẩm, dịch vụ thì doanh thu và lợi nhuận của HTX, liên hiệp hợp tác xã tăng lên, theo đó lợi ích của thành viên cũng tăng theo. Tuy nhiên, trong thực tế đối với mỗi loại hình hợp tác xã thì việc thành viên sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã đóng góp vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã là hoàn toàn khác nhau nhất là giữa hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã dịch vụ. Vì vậy, Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị dự thảo Luật nên quy định về nguyên tắc phân phối lợi nhuận theo khuyến nghị của Liên minh HTX Quốc tế [4], còn quy định cụ thể do Điều lệ HTX quy định để các thành viên tự thỏa thuận [5] vì trong thực tế mỗi loại hình HTX đều có đặc thù riêng biệt” [6].

Đánh giá về quy định phân phối thu nhập trong HTX, Ông Đinh Huy Chiến - Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên cho rằng: “Trong Dự thảo không có điều nào quy định về phân loại HTX, nhưng xuyên suốt các điều của Dự thảo thể hiện 2 loại hình HTX là: HTX dịch vụ phục vụ thành viên, và HTX thành lập nhằm tạo việc làm cho người lao động. Trên thực tế ở nước ta đang phân loại HTX theo ngành, lĩnh vực, hình thức kinh doanh và dịch vụ. Từ việc phân loại như vậy dẫn đến các quy định khác nhau giữa 2 loại hình này, đặc biệt là vấn đề phân phối thu nhập của Dự thảo Luật Hợp tác xã năm 2012 thì lại của HTX chủ yếu chia theo công sức đóng góp của thành viên và mức độ dịch vụ là mức tiền lương của từng thành viên, với quy định này sẽ không khuyến khích xã viên góp vốn để đầu tư chiều sâu, và từ đó dẫn đến thu hẹp sản xuất - kinh doanh”.

Bà Vũ Thị Hương Sen - Đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương cho rằng: “Tôi không đồng tình việc Dự thảo quy định phân phối lợi nhuận chủ yếu theo mức độ sử dụng dịch vụ, chứ không theo vốn góp. Điều này không chỉ khó khả thi, mà còn gây bất hợp lý đối với những người góp vốn lớn, có nguy cơ dẫn đến không khuyến khích xã viên góp vốn, mà chỉ đóng góp tối thiểu, HTX có nguy cơ suy yếu vì đã thiếu vốn lại càng thiếu vốn hơn. Trong thực tế hiện nay, đại bộ phận các HTX chỉ phân phối lợi nhuận theo vốn góp, việc phân phối lợi nhuận theo mức độ sử dụng dịch vụ hầu như chưa được ghi nhận”.

Quy định của Dự thảo Luật Hợp tác xã năm 2012 về chia lãi chủ yếu theo mức độ sử dụng dịch vụ, như vậy là sai về bản chất hạch toán kinh tế của tổ chức kinh doanh. Hiểu đúng thì việc chia như vậy thực chất là giảm trực tiếp vào giá bán hàng (hay còn gọi là chiết khấu, khuyến mãi cho người mua). Ở đây là doanh thu bán hàng giảm hay chi phí bán hàng tăng dẫn đến lợi nhuận (chênh lệch thu chi) giảm tương ứng. Chẳng hạn, HTX bán lẻ phân urê cho xã viên với giá 11.000 đ/kg. Cuối năm, do lãi nhiều thì HTX hoàn trả lại cho người mua phân urê, mỗi kg đã mua nhận lại 700 đồng. Như vậy, doanh thu dịch vụ của HTX đã giảm. Hoặc nếu coi 700 đồng/kg trả lại là khuyến mãi hay thưởng cho người mua thì chi phí bán hàng tăng tương ứng. Như vậy đã rõ, ở đây, việc giảm doanh thu do giảm giá bán hoặc tăng chi phí khuyến mãi này phải được thực hiện hạch toán trước khi HTX nộp thuế và nghĩa vụ tài chính. Thế mới là hợp lệ, hợp lý, đúng bản chất hạch toán kinh tế, và lại có lợi hơn cho chính HTX, cho xã viên. Theo Dự thảo, chia lãi không theo vốn góp là chính, mà ưu tiên chia lãi chủ yếu theo mức độ sử dụng dịch vụ HTX thì sẽ có chuyện người góp nhiều vốn, sử dụng ít dịch vụ sẽ được chia lãi rất ít. Trong khi đó, người góp ít, có khi chỉ là 50.000 đồng, nhưng vay vốn hay mua nhiều từ HTX thì được

chia lãi nhiều! Điều này chắc chắn là không hợp lý, sẽ không được xã viên chấp nhận và dẫn đến hệ lụy xấu cho HTX. Thành viên góp vốn thực sự sẽ bị ức chế, bất bình vì thiệt thòi. Xã viên góp vốn nhiều đã chấp thuận chỉ được một phiếu biểu quyết như người góp vốn ít, nhưng không thể chấp nhận mất nốt cả cổ tức có thể họ được chia. Khi đó, không ai muốn góp vốn nhiều vào HTX, ai vào HTX cũng chỉ đóng góp sao càng ít càng tốt. Người góp nhiều sẽ tìm cách rút vốn, làm HTX càng yếu hơn về năng lực tài chính. HTX có thể rất đông xã viên, nhưng mỗi người góp “tí tẹo” rất hình thức như kiểu “phí hội viên”, dẫn đến nguy cơ HTX đã yếu còn lâm cảnh “cha chung không ai khóc” của mô hình kiểu cũ là rất lớn. HTX sẽ không có vốn để cạnh tranh và phát triển được [7].

Về chia lãi trong HTX vận tải thủy bộ nội địa đồng bằng sông Cửu Long, tác giả Trần Ngọc Hạnh kiến nghị: “Xã viên quyết định sử dụng lãi cho các mục đích phát triển HTX, lập các quỹ dự phòng, một phần không chia để tích lũy chung. Chia lãi cho xã viên theo tỷ lệ đóng góp vốn, công sức và sử dụng dịch vụ hỗ trợ” [8] hoặc HTX dịch vụ nông nghiệp xã Ngọc Liên (Thanh Hóa) thực hiện chia lãi theo vốn đã góp, công sức đóng góp của thành viên và theo mức độ sử dụng dịch vụ của HTX [9].

HTX Rạch Gầm là HTX vận tải thủy-bộ nên hoạt động của HTX phân tán theo phương tiện, trạm, công trường, hội đồng quản trị (HĐQT) giao tài sản để xã viên bảo quản khai thác vận hành tổ chức sản xuất theo đơn đặt hàng hoặc hợp đồng đã có giá cụ thể. Người được giao khoán thực hiện hợp đồng được hưởng lợi ích trọn vẹn từ kết quả lao động đó. Vì vậy tiền lãi cổ phần đã được phân phối ngay từ lúc giao khoán. Trường hợp nộp cổ phần bằng tiền không nhận khoán sản xuất sản phẩm thì HTX sẽ hạch toán bằng số trung bình để chia lãi theo cổ phần góp. Hàng tháng xã viên phải trích một phần nộp về HTX để làm chi phí hoạt động, trích nộp để HTX lập các quỹ theo điều lệ. Số tiền hoặc tỷ lệ trích nộp hàng tháng, hàng năm do HĐQT trình đại hội xã viên thường kỳ quyết định, Chủ tịch HĐQT ký văn bản sau khi có nghị quyết cuộc họp [10].

Nghiên cứu về phân phối thu nhập trong HTX, Socodevi Việt Nam cho rằng: “Thu nhập là khái niệm chỉ phần tiền chênh lệch giữa doanh thu và chi phí trong HTX và khái niệm tương ứng trong doanh nghiệp là “lợi nhuận” hay “lãi”. “Mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên là tỷ lệ giá trị sản phẩm, dịch vụ mà từng thành viên sử dụng trên tổng giá trị sản phẩm, dịch vụ do HTX cung ứng cho tất cả thành viên. Đối với HTX tạo việc làm thì mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ được thể hiện bằng tỷ lệ tiền lương của từng thành viên trên tổng tiền lương”. Về mặt từ ngữ, một số quốc gia dùng khái niệm “thặng dư” (surplus) để chỉ phần tiền chênh lệch giữa doanh thu và chi phí trong HTX và khái niệm tương ứng trong doanh nghiệp là “lợi nhuận” hay “lãi” (profit). Trong HTX, khái niệm “thặng dư” phản ánh đúng bản chất hơn, bởi vì đó là khoản chênh lệch giữa doanh thu và chi phí có nguồn gốc từ giao dịch giữa HTX với các chủ sở hữu của nó (thành viên vừa là chủ sở hữu, vừa là người sử dụng dịch vụ của HTX). Trong Luật Hợp tác xã năm 2012, khái niệm “thu nhập” được sử dụng để chỉ khoản chênh lệch này” [11].

3. Phân phối thu nhập cho thành viên hợp tác xã theo quy định pháp luật một số nước trên thế giới

3.1. Luật Hợp tác xã bang Quebec (Canada) quy định HTX phải hạn chế chia lãi trên cổ phần, đối với cổ phần ưu đãi của HTX thì không được chia lãi quá 25% thu nhập của HTX [12].

3.2. Luật Hợp tác xã Phillipine quy định thặng dư ròng của HTX sẽ được xác định phù hợp với các quy định của pháp luật. Mỗi HTX sẽ xác định thặng dư ròng vào cuối mỗi năm tài chính và vào các thời điểm khác theo quy định của pháp luật. Thặng dư thuần sẽ không được hiểu là lợi nhuận, nhưng như là khoản thanh toán quá mức của các thành viên đối với các khoản vay mượn, hoặc hàng hoá và dịch vụ do họ hưởng từ HTX hoặc sự khác biệt của số tiền hợp pháp do các thành viên bán sản phẩm hoặc dịch vụ cung cấp cho HTX kể cả các dòng khác của tài sản phát sinh từ hoạt động kinh doanh khác và được coi là đã trả lại cho họ nếu được phân phối theo quy định. Thặng dư ròng của mỗi HTX được phân bổ 10% vào quỹ dự trữ, 10% vào quỹ đào tạo, 03% vào quỹ phát triển cộng đồng, 07% vào quỹ không bắt buộc, số dư còn lại sẽ được cung cấp cho các thành viên dưới hình thức lãi trên vốn cổ phần không vượt quá mức hoàn vốn đầu tư thông thường [13].

3.3. Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1968 quy định HTX trích 10% lợi nhuận hàng năm vào quỹ dự

trữ, 05% lợi nhuận hàng năm nhưng không quá 5.000 BAT đóng góp cho Liên đoàn HTX Thái Lan. Lợi nhuận còn lại chia cho xã viên theo cổ phần nhưng không quá 08% mỗi năm và dùng để giảm bớt cho xã viên tùy thuộc vào hoạt động kinh doanh của xã viên đối với HTX trong năm. Tuy nhiên, hiện nay theo Luật Hợp tác xã năm 1999, việc phân phối lợi nhuận cho thành viên do điều lệ HTX quy định [14].

3.4. Luật Hợp tác xã Hàn Quốc quy định khi HTX bị lỗ trong năm tài chính thì sử dụng quỹ dự trữ để bù, nếu không đủ thì chuyển lỗ sang năm sau; HTX không được chia lãi nếu chưa bù lỗ và trích lập quỹ dự trữ. Phân phối lãi trong HTX nông nghiệp được thực hiện theo cổ phần đã góp theo tỷ lệ do điều lệ HTX quy định. Nếu vẫn còn tiền lãi thì lãi đó sẽ phân phối cho xã viên tỷ lệ khối lượng kinh doanh mà mỗi xã viên đã giao dịch với HTX [15].

Theo tác giả Nguyễn Minh Tú, Võ Thị Kim Sa, tại Canada “Hàng năm, HTX phải định giá lại tài sản và trích lập quỹ dự trữ chung với mức tối thiểu 20% thặng dư hàng năm, phần còn lại được phân chia cho xã viên 25% và 75% còn lại cũng thuộc sở hữu xã viên nhưng để lại trong tài khoản HTX” [16].

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về phân phối thu nhập cho thành viên hợp tác xã

Nguyên tắc Rochdale vào năm 1844 và sau này các nguyên tắc do Liên Minh HTX Quốc tế điều chỉnh năm 1937, năm 1966 và năm 1995 đều khuyến cáo việc phân phối lại thu nhập theo mức độ sử dụng dịch vụ (mức độ giao dịch giữa thành viên với HTX) và nhấn mạnh cần phải hạn chế tối đa việc chia lãi trên tư bản đầu tư (theo vốn góp).

Nguyên tắc này được khởi xướng và khuyến khích áp dụng nhằm tránh hiện tượng để cao tính lợi nhuận và làm xói mòn tinh thần hợp tác. Thành viên cùng góp vốn gây dựng sản nghiệp chung, cùng sử dụng dịch vụ, cùng chia sẻ chi phí, cùng chịu trách nhiệm và cùng hưởng lợi từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX. Thành quả của HTX được phân phối lại một cách công bằng (chứ cũng không phải là cào bằng) cho mọi thành viên. Thành viên nào giao dịch càng nhiều với HTX thì nhận được phần phân phối lại càng cao. Điều này góp phần gia tăng mức độ trung thành của thành viên với HTX và là tiền đề để HTX phát triển bền vững.

Giá trị bình đẳng và tính công bằng là những đặc tính nguồn cội của HTX. Giá trị bình đẳng thể hiện ở việc tổ chức điều hành và chia sẻ quyền lực. Tính công bằng được thể hiện dựa trên cơ sở thu nhập của HTX được phân phối lại cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ và chia lãi theo vốn góp bị giới hạn ở mức tối đa. Với HTX, trong công ty cổ phần, cổ đông là những nhà đầu tư, họ không cần giao dịch với công ty; động cơ duy nhất của cổ đông là cổ tức, lợi nhuận được phân phối theo số lượng cổ phiếu mà cổ đông sở hữu. Nếu HTX áp dụng cách phân chia lợi nhuận giống như ở công ty cổ phần, tức là lãi được chia theo số lượng vốn góp, thì thành viên sẽ trông chờ vào “phần chia lợi nhuận” mà không cần giao dịch với HTX (không sử dụng dịch vụ của HTX). Điều này làm cho HTX đi chệch khỏi bản sắc, hướng đến loại hình công ty thuần túy vì mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận [17].

Tác giả Nguyễn Minh Tú cho rằng: “Theo nguyên tắc truyền thống, lợi nhuận hay khoản dư thừa trong HTX không được chia theo vốn góp vì có thể làm xói mòn tinh thần hợp tác, để cao tư tưởng lợi nhuận, nhưng nếu không chia thì thật sự không thể hấp dẫn đông đảo xã viên tham gia HTX. Nhưng nếu chia toàn bộ lợi nhuận theo vốn góp thì dễ quay trở về mô hình tổ chức doanh nghiệp thương mại, công ty cổ phần, theo đó lợi nhuận cơ bản chia theo vốn góp, HTX không còn có lợi thế riêng nữa trong việc khuyến khích tinh thần hợp tác trong cộng đồng. Vì vậy, qua quá trình phát triển lâu dài của HTX, pháp luật mới đề ra nguyên tắc cho phép chia một phần lợi nhuận theo vốn góp, nhưng chỉ một phần nhỏ, không phải toàn bộ lợi nhuận” [18].

Theo tác giả, văn bản quy phạm pháp luật sử dụng cụm từ “Chủ yếu” tại Điều 46 Luật Hợp tác xã năm 2012 về phân phối thu nhập là không rõ ràng về định lượng khi soạn thảo luật và với quy định này không khuyến khích thành viên góp vốn vào HTX; trong khi dưới góc độ HTX là tổ chức kinh tế thì HTX rất cần nguồn vốn để hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh. Mặt khác với quy định phân phối thu nhập chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên sẽ dẫn đến tình trạng người góp vốn ít nhưng sử dụng nhiều sản phẩm, dịch vụ của HTX sẽ được phân phối thu nhập nhiều hơn người góp vốn nhiều hơn nhưng sử dụng ít sản phẩm, dịch vụ của HTX, hệ quả là sẽ gây bất bình đẳng giữa các thành viên dẫn đến thành viên sẽ góp vốn chiếu lệ. Điều quan trọng nhất của quy định phân phối thu nhập cho thành viên sẽ dẫn đến nguồn vốn của HTX ngày càng yếu đi dẫn đến việc phải thu hẹp

phạm vi sản xuất kinh doanh và không thể cạnh tranh trên thị trường trong bối cảnh kinh tế hội nhập.

Về phân chia lợi nhuận trong HTX, pháp luật HTX các quốc gia quy định khác nhau, nhiều HTX không chia lãi cổ phần, đối với các HTX cung tiêu chia theo mức độ sử dụng dịch vụ của HTX, hàng bán cho cho xã viên được giảm giá từ 5% đến 8%, xã viên mua nhiều thì lãi nhiều. Cũng có HTX trả lãi theo cổ phần nhưng mức trả rất hạn chế, các ngân hàng nhân dân cho trả lãi cổ phần 8%/năm. Nhìn chung, các HTX đều thực hiện nguyên tắc hạn chế chia lãi theo vốn góp (vốn cổ phần) [19].

Nhằm tạo điều kiện để HTX phát triển, đảm bảo quyền tự chủ trong hoạt động của HTX và khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia HTX, tác giả kiến nghị sửa đổi Điều 46 Luật Hợp tác xã năm 2012 như sau:

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, thu nhập của HTX được phân phối như sau:

1. Trích lập quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không thấp hơn 20% trên thu nhập; trích lập quỹ dự phòng tài chính với tỷ lệ không thấp hơn 5% trên thu nhập;
2. Trích lập các quỹ khác do Đại hội thành viên quyết định;
3. Thu nhập còn lại sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được phân phối cho thành viên theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên; theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm và theo vốn góp;

Tỷ lệ và phương thức phân phối cụ thể do Đại hội thành viên HTX hàng năm quyết định.

5. Kết luận

Nhằm đảm bảo HTX phát triển bền vững, ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường thì quy định về phân phối thu nhập cho thành viên HTX là một trong những quy định quan trọng khuyến khích, thu hút thành viên tham gia HTX. Do đó, phân phối thu nhập cho thành viên HTX cần phải kết hợp giữa phương thức phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên với HTX với phương thức phân phối thu nhập theo vốn góp. Việc cân đối tỷ lệ giữa phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên với HTX với phân phối thu nhập theo vốn góp phải đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của HTX và phải do thành viên HTX quyết định tại Đại hội thành viên HTX hàng năm.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Mạnh Hùng, *Phát triển HTX thương mại dịch vụ trong hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2012, tr. 27.
2. Khoản 7 Điều 4 Luật HTX năm 2012.
3. Điều 29 Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 của Ngân hàng nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân.
4. Liên minh HTX quốc tế khuyến cáo, trong bất kỳ trường hợp nào, chỉ phân phối giá trị thặng dư (*lợi nhuận*) cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ chứ không theo mức vốn góp.
5. Theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ; sức lao động; vốn góp.
6. Ủy ban Kinh tế Quốc hội, *Báo cáo số 355/BC-UBKT13 ngày 17/04/2012 về thẩm tra sơ bộ về dự án Luật HTX (sửa đổi)*
7. <http://thoibaokinhdoanh.vn/Luat-hop-tac-xa-35/Du-thao-Luat-HTX-sua-doi-Chia-lai-kieu-nay-con-ai-gop-von-594.html> truy cập ngày 31/10/2018
8. Trần Ngọc Hạnh, *Phát triển HTX vận tải thủy-bộ nội địa ở đồng bằng sông Cửu Long*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Khoa học xã hội, 2014, tr. 132.
9. Khoản 2 Điều 6 Điều lệ HTX dịch vụ nông nghiệp xã Ngọc Liên năm 2014.
10. Điều 17 Điều lệ HTX Rạch Gấm.
11. http://socodevi.com.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=79 truy cập ngày 15/10/2018.
12. Điều 4 và 49.4 Luật HTX bang Quebec (Canada).
13. Điều 85 và Điều 86 Luật HTX Phillippine năm 2008 (Article 85, 86 Republic Act No. 9520).
14. Điều 31 Luật HTX Thái Lan năm 1968 và Điều 43 Luật HTX Thái Lan năm 1999.
15. Điều 67 Luật HTX nông nghiệp Hàn Quốc năm 1988 (Article 67 The agricultural cooperatives law of Korea 1988).
16. Nguyễn Minh Tú, Võ Thị Kim Sa (2012), *Kinh nghiệm phát triển HTX tại bang Quebec Canada*, Tạp chí Kinh tế và dự báo.
17. http://www.lmhtxqnam.org.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=747:bn-cht-hp-tac-xa-theo-quy-nh-ca-lut-hp-tac-xa-sa-i-2012&catid=92:bai-vit-v-ktht-hx&Itemid=11 truy cập ngày 15/10/2018
18. Nguyễn Minh Tú, *Mô hình tổ chức HTX kiểu mới góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ*, Vụ HTX Bộ Kế hoạch và đầu tư, 2012, tr. 181.
19. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, *Khuôn khổ pháp lý và kinh nghiệm phát triển HTX của một số nước*, NXB Giao thông vận tải, 1996, tr. 54